

Bản án số: 164/2020/HS-PT
Ngày: 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- ***Các Thẩm phán:*** Ông Trần Văn Luông;

Ông Trương Văn Lộc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 168/2020/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Phan Văn Đ. Do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn Đ, sinh năm 1975, tại tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ thường trú: Tổ 8, khu phố V, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B(chết) và bà Trần Thị V; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Chính H, sinh năm 1967 và bà Mai Thị H, sinh năm 1971 là vợ chồng cùng ngụ ấp C, xã M, huyện U, tỉnh Bình Dương làm nghề nuôi chim yến, ông Nguyễn Chính H và bà Mai Thị H có thuê Phan Văn Đ làm công việc sửa chữa nhà nuôi chim yến từ tháng 11/2019 đến tháng 01/2020.

Quá trình làm việc, Phan Văn Đ tìm hiểu biết được tổ chim yến thô chưa qua xử lý sau khi thu hoạch bán được giá cao nên Phan Văn Đ nảy sinh ý định lấy trộm tổ chim yến bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, Phan Văn Đ đã lấy chìa khóa nhà nuôi chim yến đến chợ A, thị xã T đặt làm thêm một chìa khóa thứ 2 rồi cất giữ để tìm cơ hội thực hiện hành vi trộm cắp tổ chim yến thô chưa qua xử lý với các lần như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/01/2020, Phan Văn Đ quan sát thấy camera nhà nuôi chim yến không hoạt động nên lấy một túi nilon màu trắng leo lên thang có sẵn trong nhà nuôi chim yến. Phan Văn Đ lấy cái ghế và dụng cụ gỡ tổ chim yến, đèn pin có sẵn trên nhà nuôi chim yến và gỡ lấy trộm được khoảng 50-60 tổ chim yến bỏ vào túi nilon, bỏ vào cái xô và đi xuống cất giấu trong phòng nghỉ của mình ở phía dưới nhà nuôi chim yến. Đến tối cùng ngày, Phan Văn Đ lấy số tổ chim yến trộm được bỏ vào túi nilon màu đen đem qua hàng rào bên hông nhà nuôi chim yến cất giấu ở bụi tre. Sáng ngày 17/01/2020, Phan Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 60T2-3608 chạy ra nơi cất giấu lấy tổ chim yến đem đi bán. Trên đường đi, Phan Văn Đ mượn cân của người bán hàng hoa quả ven đường (không rõ họ tên, địa chỉ) để cân số tổ chim yến lấy trộm được là 0,6kg. Phan Văn Đ mang số tổ chim yến trộm được đến bán cho anh Huỳnh Nhật N, sinh năm: 1980. Hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã M, huyện U, tỉnh Bình Dương nhưng anh Huỳnh Nhật N không mua nên Phan Văn Đ đem số tổ chim yến về nhà sử dụng hết. Ngày 18/01/2020 anh Huỳnh Nhật N nói cho bà Mai Thị H biết việc nghi có người lấy trộm tổ chim yến của bà Mai Thị H đến bán. Qua tìm hiểu bà H biết Phan Văn Đ là người lấy trộm tổ chim yến đến bán cho anh Huỳnh Nhật N và Phan Văn Đ cũng đã thừa nhận hành vi lấy trộm tổ chim yến của mình nên bà Mai Thị H thông báo cho Phan Văn Đ nghỉ việc nhưng không trình báo Công an xã M.

- Lần thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 12/3/2020, Phan Văn Đ chuẩn bị 03 túi nilon, 01 chìa khóa nhà nuôi chim yến và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh rồi điều khiển xe mô tô biển số 60T2-3608 đi từ phường H, thị xã T đến nhà nuôi chim yến của bà Mai Thị H. Phan Văn Đ cất giấu xe mô tô trong vườn cao su bên cạnh nhà nuôi chim yến, sau đó leo qua tường rào vào khu vực nhà nuôi chim yến. Quan sát xung quanh thấy không có người, Phan Văn Đ leo lên cái thang dẫn lên nhà nuôi yến rồi dùng chìa khóa mang theo mở cửa vào nhà nuôi chim yến, Phan Văn Đ dùng túi nilon để che camera ghi hình trong nhà nuôi chim yến lại. Phan Văn Đ mở đèn pin điện thoại, lấy dụng cụ gỡ được khoảng 40 tổ chim yến thì nghe tiếng động bên ngoài, sợ bị phát hiện nên Phan Văn Đ đi ra khóa cửa nhà nuôi chim yến lại rồi ra xe máy chạy về nhà tại phường H. Phan Văn Đ đem số tổ chim yến trộm được về nhà cân được là

0,4kg. Đến ngày 13/3/2020 Phan Văn Đ bán cho một người tên T1 không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Lần thứ ba: Cũng bằng thủ đoạn như lần thứ 2, Phan Văn Đ trộm được khoảng 130 tổ chim yến cân được là 1.6kg. Phan Văn Đ đem số tổ yến này về nhà cất giấu. Hôm sau, Phan Văn Đ đem số tổ chim yến đi phoi thì có 2 người tên T2 và Đ1 (không rõ nhân thân lai lịch) đến đòi tiền mà Phan Văn Đ đã vay mượn của họ trước đó. Do không có tiền trả nợ nên Phan Văn Đ đã đưa số tổ chim yến trộm được cho T2 và Đ1 để trừ số tiền nợ là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Lần thứ tư: Ngày 30/3/2020, bà Mai Thị H phát hiện Phan Văn Đ chạy xe mô tô biển số 60T2-3608 quanh khu vực nhà nuôi chim yến nên nghi ngờ Phan Văn Đ sẽ tiếp tục đột nhập lấy trộm tổ chim yến. Bà Mai Thị H nói cho ông Nguyễn Chính H biết rồi đến tối cùng ngày tiến hành theo dõi. Khoảng 01 giờ 45 phút, ngày 31/3/2020, ông Nguyễn Chính H phát hiện Phan Văn Đ trèo tường vào khu vực nhà nuôi chim yến và leo lên thang dùng chìa khóa mở cửa vào nhà nuôi chim yến của mình nên ông Nguyễn Chính H chốt cửa ngoài đồng thời trình báo Công an xã M. Nhận được tin báo Công an xã M tiến hành đến hiện trường đưa Phan Văn Đ về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 (một) chìa khóa bằng kim loại;
- + 03 (ba) túi nilon (màu đen, xanh, trắng);
- + 01 (một) nón vải trùm đầu màu đen;
- + 01 (một) xe mô tô biển số 60T2-3608, số máy: FMG200009700, số khung: FM004700;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U đã ra yêu cầu định giá tài sản số 250 ngày 01/4/2020 và số 254 ngày 07/4/2020 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện U xác định giá trị tài sản thiệt hại tại thời điểm bị chiếm đoạt gồm:

- + 0,6 kg tổ chim yến thô chưa qua xử lý bị chiếm đoạt ngày 16/01/2020.
- + 0,4 kg tổ chim yến thô chưa qua xử lý bị chiếm đoạt ngày 12/3/2020.
- + 1,6 kg tổ chim yến thô chưa qua xử lý bị chiếm đoạt ngày 20/3/2020.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40 và số 42 cùng ngày 08/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện U xác định:

- + 0,6 kg tổ chim yến thô chưa qua xử lý bị chiếm đoạt ngày 16/01/2020 có giá trị 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng).
- + 0,4 kg tổ chim yến thô chưa qua xử lý bị chiếm đoạt ngày 12/3/2020 có giá trị 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

+ 1,6 kg tổ chim yến thô chưa qua xử lý bị chiếm đoạt ngày 20/3/2020 có giá trị 28.800.000 đồng (hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 46.800.000 đồng (bốn mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngày 14/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện U ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phan Văn Đ về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với xe mô tô biển số 60T2-3608, số máy: FMG200009700, số khung: FM004700 do Lâm Trương S, sinh năm: 1978. ĐKHKTT: 134, khu 3, Hiệp Quyết, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Ông Lâm Trương S không có mặt tại địa phương nên không tiến hành làm việc được. Quá trình điều tra, Phan Văn Đ khai nhận xe mô tô trên là của chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1973. Hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã M, huyện Q, tỉnh Đồng Nai (là chị vợ của Phan Văn Đ) cho chị Nguyễn Thị T (là vợ của Phan Văn Đ) mượn để làm phương tiện đi lại. Tra cứu xe mô tô biển số 60T2-3608 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 29/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện U đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô biển số 60T2-3608. Đến nay không có ai đến liên hệ làm việc. Phan Văn Đ sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị Nguyễn Thị H1 và chị Nguyễn Thị T không biết.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh là của chị Nguyễn Thị T, ngày 12 và ngày 20 tháng 3 năm 2020, Phan Văn Đ đã sử dụng đèn pin của điện thoại để chiếu sáng lấy trộm tổ chim yến thì chị Nguyễn Thị T không biết.

Đối với 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, 01 (một) nón vải trùm đầu màu đen, 03 (ba) túi nilon màu đen, xanh, trắng là của Phan Văn Đ chuẩn bị làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Chính H, Mai Thị H không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 31/7/2020, bị cáo Phan Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn Đ đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Về nội dung, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tổ yến của ông Nguyễn Chính H và bà Mai Thị H nhiều lần với tổng trị giá là 46.800.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 1 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và tại lời nói sau cùng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng từ tháng 01 đến tháng đầu 3 năm 2020, tại nhà nuôi chim yến của ông Nguyễn Chính H và bà Mai Thị H (địa chỉ tại C, xã M, huyện U, tỉnh Bình Dương), bị cáo Phan Văn Đ đã có hành vi nhiều lần lén lút chiếm đoạt tổ yến của ông Nguyễn Chính H và bà Mai Thị H, với tổng trị giá là 46.800.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng) (theo Bản kết luận định giá tài sản số 40 và số 42 cùng ngày 08/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện U).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Phan Văn Đ là người được bị hại thuê sửa chữa nhà nuôi tổ yến, nhưng khi biết được tổ yến thô bán với giá cao nên bị cáo đã nảy lòng tham và ngày 16/01/2020 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 0,6kg tổ yến, khi bị phát hiện, bị cáo cũng đã thừa nhận với gia đình bị hại. Được gia đình bị hại tha thứ, không tố giác nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà sau đó, vẫn tiếp tục tìm cách chiếm đoạt thêm số tổ yến của gia đình bị hại để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, cho thấy bị cáo xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm khi xem xét hình phạt áp dụng với bị cáo đã cân nhắc

đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là chưa chính xác. Bởi vì, bị cáo phạm tội nhiều lần, mỗi lần phạm tội đều cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo mà áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có kháng cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, vẫn giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo Phan Văn Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo bị cáo Phan Văn Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của huyện U, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2020.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Phan Văn Đ phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND huyện U; | 2 |
| - VKSND huyện U; | 1 |
| - Chi cục THADS huyện U; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an huyện U; | 2 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| -Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức